

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST

Ngày 10-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hà Xuân Tịnh
2. Bà: Nguyễn Thị Trúc

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 08 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 24/9/2019, đối với bị cáo;

Đoàn Văn T sinh năm 1986; nơi sinh và cư trú: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn Nghĩa (đã chết) và bà Phạm Thị Á sinh năm 1962; có vợ: Lê Thị C, sinh năm: 1990; tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt và tạm giữ từ ngày 02/04/2019; tạm giam từ ngày 08/04/2019 (có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 1, xã D, huyện S – tỉnh H.
2. Anh Nguyễn Nho T, sinh năm: 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 11, xã N, huyện S – tỉnh H.
3. Anh Trịnh Ngọc H, sinh năm: 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện S – tỉnh H.

4. Chị Nông Thị X, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Á, xã T, huyện S – tỉnh H.

5. Chị Bàn Ánh N, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phúc Á, xã T, huyện S – tỉnh H.

6. Chị Lê Thị C, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Nha L, xã T, huyện S – tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/04/2019, Tổ tuần tra Công an huyện S tiến hành kiểm tra quán Karaoke Biển Đông thuộc thôn Thị Tứ, xã T, huyện S do Đoàn Văn T, sinh năm 1986 ở thôn L, xã T, huyện S là người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đồng thời cũng là người quản lý thì phát hiện bắt quả tang tại phòng hát số 02 các đối tượng Hoàng Văn H, sinh năm 1988 ở xã D; Nguyễn Nho T, sinh năm 1989 ở xã N; Trịnh Ngọc H sinh năm 1988 ở xã T đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trên mặt bàn một chai nước bằng nhựa màu vàng - xanh, có nắp màu đỏ được đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng; một lỗ cắm ống hút nhựa màu xanh - trắng bên trên cắm một công thủy tinh, đầu công có chứa chất bám dính màu nâu đen nghi là ma túy; 01 bật lửa ga màu xanh và 400.000đ thu giữ trong người của Nguyễn Nho T nên tiến hành bắt giữ và niêm phong tang vật. Khám xét địa điểm quán thu giữ thêm 01 điện thoại Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại Iphone6 Plus màu bạc; 01 dấu tròn mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ cầm đồ Khuyến Nông; 01 dấu tên có chữ Giám đốc Đoàn Văn T; 01 sổ ghi chép màu xanh gồm 04 trang có ghi chữ và số; 01 tờ giấy kẻ ngang có ghi chữ và số; 01 sổ ghi chép màu xanh gồm 05 trang có ghi chữ và số. Khám xét chỗ ở của Đoàn Văn T thu giữ 03 tờ giấy có ghi chữ và số.

Cơ quan Điều tra xác định khoảng 14 giờ cùng ngày, Hoàng Văn H, Nguyễn Nho T, Trịnh Ngọc H đến quán Karaoke Biển Đông gặp chủ quán là Lê Thị C vợ của T thuê phòng hát số 02 và yêu cầu cho nhân viên nữ vào phòng để rót bia và phục vụ hát. Sau đó C gọi điện thoại cho T về rồi đi ngủ. Hát khoảng 5 phút thì H lấy trong người ra bộ đồ sử dụng ma túy đặt lên bàn, ma túy đã được bỏ sẵn vào trong công, cùng lúc thì chị Nông Thị X sinh năm 2000 là nhân viên vào phòng hát để rót bia và phục vụ cho việc hát, T đi kiểm tra phòng hát, thấy trong

phòng còn một màn hình ti vi chưa bật nên mở cửa phòng vào bật lên rồi đi ra ngoài. Quá trình hát H, T, H thay nhau tự châm lửa sử dụng trái phép chất ma túy và hát. Khoảng 30 phút thì có chị Bàn Ánh N, sinh năm 2000 vào phục vụ thấy H, T, H sử dụng ma túy nên khó chịu và ra quầy lễ tân để ngồi. Sau đó T đi qua phòng hát thấy các đối tượng đang sử dụng ma túy nên mở cửa và gọi X ra và bảo “Vào trong phòng bảo bọn kia không được chơi nữa”, có nghĩa là không sử dụng ma túy nữa rồi đi ra quầy lễ tân ngồi, còn X đi vào phòng và nói “vứt đi” nhưng H, T và H vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Một lát sau thì H ra quầy để lấy khăn lạnh thì T nói H “không được chơi nữa, không là tắt phòng”, H trả lời “sắp xong rồi” tức là sử dụng ma túy sắp xong rồi, T không nói gì. H trở lại phòng hát cùng T và H tiếp tục sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra và bắt qua tang.

Tại bản kết luận giám định số 951/MT-PC09, ngày 08/04/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bám dính màu nâu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,004g (không thấy không bốn gam) loại Methamphetamine.

Đối với Hoàng Văn H, Nguyễn Nho T và Trịnh Ngọc H Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, Đoàn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Cáo trạng số 47/CT-VKS, ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh H đã truy tố Đoàn Văn T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 256 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên Đoàn Văn T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, tuyên phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 02 tháng 04 năm 2019.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo có điều kiện gia đình khó khăn.

Về xử lý vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh

Loan, Hoàng Văn Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 Bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận thấy hành vi sai trái của mình trước pháp luật xin HĐXX cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là khoảng 14 giờ ngày 02/04/2019, tại quán Karaoke Biển Đông thuộc thôn T, xã T1, huyện S do Đoàn Văn T là người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đồng thời cũng là người quản lý, đã bị bắt quả tang tại phòng hát số 02 các đối tượng Hoàng Văn H; Nguyễn Nho T; Trịnh Ngọc H đang sử dụng trái phép chất ma túy. T thấy các đối tượng đang sử dụng ma túy nên gọi X và bảo “Vào trong phòng bảo bọn kia không được chơi nữa”, có nghĩa là không sử dụng ma túy nữa rồi đi ra quầy lễ tân ngồi, còn X đi vào phòng và nói “vút đi” nhưng H, T và H vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Một lát sau thì H ra quầy T để lấy khăn lạnh thì T nói H “không được chơi nữa, không là tắt phòng”, H trả lời “sắp xong rồi” tức là sử dụng ma túy sắp xong rồi, T không nói gì. Hành vi của T đã để cho ba người sử dụng ma túy nhưng thuộc trường hợp “có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” được hướng dẫn tại điểm 7.2 tiểu mục 7 mục II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 nên thuộc khoản 1 Điều 256 BLHS. Kết luận giám định số 951/MT-PC09, ngày 08/04/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bám dính màu nâu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,004g (không phẩy không không bốn gam) loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tác hại nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của bị cáo là do kinh doanh quán hát Karaoke vì muốn có khách nên chưa có biện pháp ngăn chặn việc Hoàng Văn H, Nguyễn Nho T và Trịnh Ngọc H sử dụng trái phép chất ma túy trong quán nên phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; tiền sự không, tiền án không; cần phải xử phạt tù bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ được thưởng huân chương chiến công hạng ba, bị cáo luôn chấp hành các chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước được chính quyền địa phương xác nhận nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về áp dụng pháp luật là có căn cứ theo quy định, mức hình phạt hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Vì kinh doanh quán Karaoke nên bị cáo không có biện pháp ngăn chặn mà đã để cho Hoàng Văn H, Nguyễn Nho T và Trịnh Ngọc H sử dụng trái phép chất ma túy, gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn H, Nguyễn Nho T và Trịnh Ngọc H, Công an huyện S đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng Cơ quan quan điều tra đã thu giữ xử lý như sau: Ngày 24/07/2019 Công an điều tra đã trả lại 400.000đ cho Nguyễn Nho T. 01 một điện thoại Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại Iphone6 Plus màu bạc; 01 dấu tròn mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ cầm đồ Khuyến Nông; 01 dấu tên có chữ Giám đốc Đoàn Văn T; 01 sổ ghi chép màu xanh gồm 04 trang có ghi chữ và số; 01 tờ giấy kẻ ngang có ghi chữ và số; 01 sổ ghi chép màu xanh gồm 05 trang có ghi chữ và số; 03 tờ giấy có ghi chữ và số; không liên quan đến vụ án đã trả cho Đoàn Văn T, vợ là Lê Thị C nhận thay, không ai có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Toàn bộ vật chứng dưới đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị thì bị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 Phong bì niêm phong mẫu vật “còn lại sau giám định, bên trong chứa đựng 0,004g (không phẩy không không bốn gam) loại Methamphetamine” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Hoàng Văn Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 Bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng.

- Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên số 38 ngày 21/8/2019.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Đoàn Văn T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Đoàn Văn T 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 02 tháng 04 năm 2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo thời hạn là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) để bảo đảm cho việc thi hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 Phong bì niêm phong mẫu vật “còn lại sau giám định, bên trong chứa đựng 0,004g (không phẩy không không bốn gam) loại

Methamphetamine” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Hoàng Văn Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 Bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên số 38/VC/2019 ngày 21/8/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Đoàn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2019.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện S;
- UBND xã Đồng Thắng, huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện S;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đại Long